

H, ngày 17 tháng 2 năm 2023

Số: 101/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 965/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thu T**, sinh năm 1981; HKTT: 2B Tập thể X, phường P, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 100 đường P, phường Q, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Trần Thái H**, Sinh năm 1981; HKTT: 2B Tập thể X, phường P, quận B, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/2/2023 tại Tòa án nhân dân quận B.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thu T và anh Trần Thái H.

- Về con chung: Chị Hà Thu T và anh Trần Thái H xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Hà P, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Trần Hà L, sinh ngày 15/8/2011. Cháu Trần Hà P đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà L. Anh H xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị T và anh H: Giao cháu Trần Hà L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T và anh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị T và anh H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về án phí Tòa án: Chị Hà Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002820 ngày 22/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Sen**